

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khánh Uẩn

Ông Ngô Xuân Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Quỳnh H, sinh năm 1988. HKTT: P 1208, nhà N05, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Căn hộ 1209, tòa A2, chung cư An Bình số 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Dương T, sinh năm 1987. HKTT: Khu phố P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: P, tòa C chung cư M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2025, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ, kèm theo đơn khởi kiện có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Dương T kết hôn ngày 30/10/2012 trên cơ sở tự nguyện, được UBND phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau ở Hà Nội. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2023, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, định hướng tương lai về công việc và cuộc sống khác nhau, anh T không có công ăn việc làm ổn định nên kinh tế gia đình đều do chị lo toan và trang trải. Chính vì vậy mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đỉnh điểm vào tháng 9/2024 do áp lực kinh tế vợ chồng chị đã mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay mỗi người một nơi. Anh T về sống cùng bố mẹ ở T, Bắc Ninh còn ba mẹ con chị vẫn sống, làm việc và học tập tại Hà Nội. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị xin được ly hôn với anh Nguyễn Dương T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 29/6/2018. Hiện tại các con đang ở cùng với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung nhưng cháu Minh A có nguyện vọng được ở với bố nên chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu Minh A còn chị nuôi dưỡng cháu Tuấn A1. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp : Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Dương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 29/4/2025 anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Quỳnh H

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 16/09/2013 và Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 29/6/2018. Hiện tại cả hai con chung đang ở cùng với chị H. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đánh giá việc chấp hành các quy định pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đảm bảo đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 58, 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 BLTTDS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Quỳnh H:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Quỳnh H được ly hôn anh Nguyễn Dương T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 16/09/2013 cho anh Nguyễn Dương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 29/6/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp trong vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Dương T hiện đang sinh sống tại P, tòa CT1 chung cư M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Xét nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt . Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Dương T kết hôn ngày 30/10/2012, việc kết hôn là tự nguyện, tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn, được UBND phường Đ, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh làm thủ tục kết hôn và chứng nhận đăng ký kết hôn. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, nếu một trong các bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Dương T thấy: Trong thời kỳ hôn nhân do áp lực về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Hiện tại, mỗi người sống một nơi, anh T sống tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh còn chị H sống tại Hà Nội, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên cần xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Dương T có 02 con chung là Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 29/6/2018, hiện tại cả hai con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tại biên bản tự khai cháu Minh A có đề nghị nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với bố. Chị H đồng ý với nguyện vọng của con. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp cụ thể giao cháu Nguyễn Vũ Minh A cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Tuấn A1 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T đều không yêu cầu giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Các bên không có yêu cầu do vậy cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Quỳnh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Quỳnh H

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Thị Quỳnh H được ly hôn anh Nguyễn Dương T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 16/09/2013 cho anh Nguyễn Dương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con

chung là cháu Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 29/6/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

3. Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Các bên đương sự không yêu cầu nên cũng không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm theo Biên lai thu số 0004113 ngày 12/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Từ Sơn;
- THADS TP. Từ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Ngàn
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

